

XÃ BÁT TRÀNG

100

CÔNG KHAI

CÔNG KHAI

Dự toán thu, chi ngân sách xã Bát Tràng năm 2025

Trình HĐND xã

(Theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

1. Công nhân được nghỉ 10 ngày làm việc không hưởng lương khi đi chữa bệnh.

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

1. *Confidentiality* – the obligation to keep information secret

10

100

1998

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

100

Bát Tràng, tháng 01 năm 2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÁT TRÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/QĐ-UBND

Bát Tràng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố công khai dự toán ngân sách trình HĐND xã năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÁT TRÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 06/01/2025 của UBND xã Bát Tràng về dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số: 6499/QĐ-UBND, ngày 20/12/2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước của huyện Gia Lâm năm 2025

Xét đề nghị của Văn phòng, Kế toán-Tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND xã năm 2025. (Theo các biểu mẫu đính kèm).

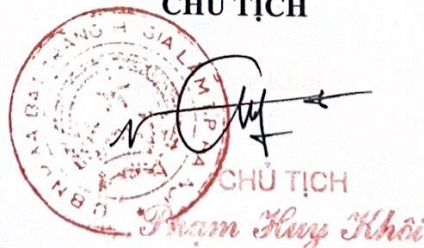
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, bộ phận Tài chính xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Gia Lâm;
- Phòng TC -KH huyện;
- Đảng ủy xã, TT HĐND;
- Các đoàn thể xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Biểu số 104CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Theo Quyết định số 09/QĐ- UBND ngày 7/01/2025 của UBND xã Bát Tràng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	Tổng thu ngân sách xã	32,326,100,000	19,303,100,000
I	Các khoản thu 100%	4,780,000,000	4,780,000,000
1	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	1,469,000,000	1,469,000,000
2	Thu thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	333,000,000	333,000,000
3	Phí, lệ phí	70,000,000	70,000,000
4	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	1,500,000,000	1,500,000,000
5	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1,208,000,000	1,208,000,000
6	Thu khác ngân sách	200,000,000	200,000,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	13,023,000,000	-
1	Thuế giá trị, gia tăng	8,650,000,000	
2	Thuế thu nhập cá nhân	4,373,000,000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	11,476,100,000	11,476,100,000
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	10,549,000,000	10,549,000,000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	927,100,000	927,100,000
V	Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	3,047,000,000	3,047,000,000

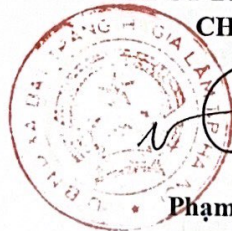
Bát Tràng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Kế toán

Trần Thị Như Dinh



Phạm Huy Khôi

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 09/QĐ- UBND ngày 7/01/2025 của UBND xã Bát Trảng)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung các chỉ tiêu	Dự toán chi năm 2025		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	TỔNG CHI	19,303,100,000		19,303,100,000
I	Chi đầu tư XDCB (nhiệm vụ được phân cấp)	0		0
II	Chi thường xuyên	18,216,100,000		18,216,100,000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	25,000,000		25,000,000
1.1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi	25,000,000		25,000,000
1.2	Đường xá cầu cống	0		0
2	Chi sự nghiệp môi trường	100,000,000		100,000,000
3	Chi sự nghiệp dân số KHHGD	35,000,000		35,000,000
4	Chi sự nghiệp y tế			0
5	Sự nghiệp truyền thanh	155,483,200		155,483,200
6	Sự nghiệp văn hóa	295,000,000		295,000,000
7	Sự nghiệp thể thao	150,000,000		150,000,000
8	Chi đảm bảo xã hội	250,224,000		250,224,000
9	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	14,266,083,276		14,266,083,276
9.1	Phần KP giao thực hiện chế độ tự chủ	12,033,003,276		12,033,003,276
a	Trong đó: Chi lương, phụ cấp	9,227,914,767		9,227,914,767
b	- Chi hoạt động theo khoán biên chế	2,805,088,509		2,805,088,509
9.2	Phần KP không giao thực hiện chế độ tự chủ	2,233,080,000		2,233,080,000
a	- Chi quản lý nhà nước (hoạt động HDND và UBND cấp xã)	654,070,000		654,070,000
b	- Hỗ trợ NS Đảng (hoạt động Đảng ủy cấp xã)	838,330,000		838,330,000
c	- Hỗ trợ các Đoàn thể chính trị	430,680,000		430,680,000
d	- Hỗ trợ các hội đặc thù	310,000,000		310,000,000
10	Chi an ninh trật tự, an toàn xã hội	1,426,440,000		1,426,440,000
11	Chi quốc phòng	1,239,869,524		1,239,869,524
12	Chi chăm sóc trẻ em, HD hè	100,000,000		100,000,000
13	Chi sự nghiệp thủy lợi và dịch vụ thủy lợi	73,000,000		73,000,000
14	Chi sự nghiệp chính sách	100,000,000		100,000,000
III	10% tiết kiệm thực hiện CCTL	701,000,000		701,000,000
IV	Dự phòng ngân sách	386,000,000		386,000,000

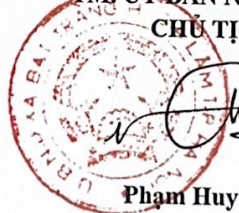
Bát Trảng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Kế toán

Trần Thị Như Đình



Phạm Huy Khôi

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Theo Quyết định số 09 /QĐ- UBND ngày 7 /01/2025 của UBND xã Bát Tràng)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
TỔNG SỐ THU	19,303,100,000	TỔNG SỐ CHI	19,303,100,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	4,780,000,000	I. Chi đầu tư	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	18,917,100,000
III. Thu bổ sung	11,476,100,000	III. Dự phòng (đối với dự toán)	386,000,000
- Bổ sung cân đối	10,549,000,000		
- Bổ sung có mục tiêu	927,100,000		
IV. Nguồn thực hiện CCTL năm 2024 còn dư chuyển sang năm 2025	3,047,000,000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Bát Tràng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

Kế toán

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thị Như Đình

Phạm Huy Khôi

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 7/01/2025 của UBND xã Bát Tràng)

Đơn vị: Nghìn đồng

Đơn vị: *Ngân hàng*

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm	vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
Trong đó: Hoàn thành trong năm									
2. Công trình khởi công mới									
Trong đó: Hoàn thành trong năm									

Kế toán

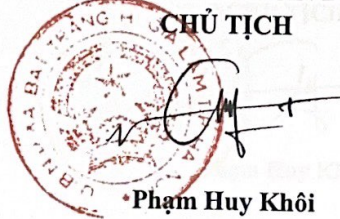


Trần Thị Như Dinh

Bát Tràng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Huy Khôi

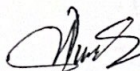
KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 7/01/2025 của UBND xã Bát Tràng)

Đơn vị: Nghìn đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024 (Năm hiện hành)			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	485,447,500	268,274,000	217,173,500	410,000,000	244,000,000	166,000,000
Quỹ vì người nghèo	155,970,600	84,500,000	71,470,600	140,000,000	84,000,000	56,000,000
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	74,499,500	35,720,000	38,779,500	65,000,000	30,000,000	35,000,000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	94,576,000	53,880,000	40,696,000	85,000,000	60,000,000	25,000,000
Quỹ chữ thập đỏ	36,304,900	23,482,000	12,822,900	35,000,000	25,000,000	10,000,000
Quỹ trẻ em	93,484,500	40,192,000	53,292,500	85,000,000	45,000,000	40,000,000
Quỹ khuyến học	30,612,000	30,500,000	112,000	31,000,000	31,000,000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						

Kế toán



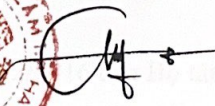
Trần Thị Như Dinh

Bát Tràng, ngày 7 tháng 01 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH




Phạm Huy Khôi